

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:32/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: ông Phạm Hữu Ái và bà Trần Thị Ngo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 31/2017/HSST ngày 4/8/2017 đối với bị cáo;

NGUYỄN TẤN L, sinh năm 1990 tại Bình Thuận,(tên gọi khác Cọt)

HKTT:thôn An Lạc, xã Bình An, huyện Bắc Bình, Bình Thuận;

Chỗ ở hiện nay: khu phố 8, Tân Nghĩa, H, Bình Thuận

Nghề Nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân Tộc: chăm; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha:Nguyễn Văn Thơ (chết) mẹ Úc Thị Thơ (chết)

Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con út

Tiền án,Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 3/7/2017 hiện đang còn bị tạm giam.

* *Bị hại:* Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1965; HKTT:Đông Thuận,Tân Hà, H, Bình Thuận (có mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Sáng ngày 1/6/2017 Nguyễn Tấn L đi chăn bò thuê tại khu vực rẫy thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, huyện H. Trưa cùng ngày L cột bò và uống rượu với Nguyễn Chính Niệm sau đó đi ngủ. Khoảng 13h30 cùng ngày L thức dậy phát hiện 5 con bò tuột dây đi lạc nên đi tìm, khi đi đến rẫy điều của bà Phạm Thị Thu Hà thì L gặp bà Hà đang hái điều cùng với bà Phạm Thị T cũng đang chăn bò tại khu vực này. L hỏi có thấy bò

lạc vào khu vực này hay không thì bà T và bà Hà nói không và chỉ L đi tìm chỗ khác. L tiếp tục đi tìm một lát quanh khu vực thì gặp lại bà T đang lượm hạt điều tại rẫy ông Lê Dũng, L đến ngồi nói chuyện với bà T. Nói chuyện được vài câu thì phát hiện thấy một mình bà T nên L nảy sinh ý định giao cầu với bà T, khi bà T có ý định đứng dậy thì L từ hướng đối diện dùng 2 tay đè vai và xô bà T ngã xuống đất. L dùng sức đè lên người, dùng tay giật khẩu trang, giật áo khoát bà T làm đứt 3 nút áo nhằm cởi áo, quần của bà T. Bà T chống cự quyết liệt dùng tay xô, đẩy, dùng chân đạp vào người bị cáo và la, hét lớn. Sợ bị phát hiện L thả bà T ra và lừa bò về chuồng. Ngày 6/6/2017 Phạm Thị T làm đơn tố cáo và yêu cầu khởi tố vụ án với Nguyễn Tấn L. Khi được mời lên làm việc, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Vật chứng thu giữ gồm có : 01 áo khoác thun màu đỏ bị mất 3 cúc áo, 02 cúc áo rời do Phạm Thị T giao nộp.

01 áo dài tay màu rằn ri, 01 nón kết màu nâu nhạt và 01 đồng hồ đeo tay do bị cáo giao nộp(vật chứng trên được bàn giao cho cơ quan thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận ngày 9/8/2017);

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Người bị hại thống nhất với nội dung vụ án và các tình tiết liên quan.

Tại bản cáo trạng số 30/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 4/8/2017 của VKSND huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 điều 111 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: khoảng 15h ngày 1/6/2017 tại vườn điều nhà ông Lê Dũng, Nguyễn Tấn L đã có hành vi dùng vũ lực vật, đè, dùng tay giật khẩu trang, giật áo khoác nhằm giao cầu trái ý muốn của bà T. Do bà T chống cự quyết liệt, la, hét nên bị cáo bỏ chạy và không thực hiện được đến cùng hành vi giao cầu. Từ phân tích trên VKS đã kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, qua đó VKS đề nghị HĐXX.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 111, điểm p Khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 24 tháng đến 30 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại thống nhất với quan điểm của đại diện VKS và đề nghị HĐXX xử phạt theo quy định

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về T hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyễn Tấn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 1/6/2017 khi thấy bà Phạm Thị T đang ở một mình trong rẫy nên L nảy sinh ý định giao cấu trái ý muốn của bà T. Thực hiện hành vi phạm tội, L đã có hành vi dùng vũ lực vật, xô ngã bà T ra đất rồi đè lên người bà T, dùng tay giật khẩu trang và giật áo khoát để giao cấu. Tuy nhiên do bà T chống cự quyết liệt dùng chân đạp bị cáo và la, hét. Sợ bị phát hiện nên L bỏ chạy và không thực hiện được đến cùng hành vi phạm tội và hậu quả chưa xảy ra. Việc không thực hiện được hành vi phạm tội đến cùng là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, mặc dù hậu quả chưa xảy ra nhưng hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Hiếp dâm” “chưa đạt” được quy định điều 18 và khoản 1 điều 111 BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện H căn cứ vào hành vi dùng vũ lực vật, đè và giật áo của bà T để giao cấu trái ý muốn của bà để truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 điều 111 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của bà T, xâm hại đến danh dự nhân phẩm của người bị hại. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương coi thường kỷ cương pháp luật vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm khắc.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, điều 46 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với vật chứng vụ án là chiếc đồng hồ là tài sản của bị cáo HĐXX nên trả lại cho bị cáo, vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng HĐXX cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Hiếp dâm chưa đạt”,

***Áp dụng:** điều 18, khoản 3 điều 52, Khoản 1 điều 111, điểm p khoản 1điều 46 BLHS.

Phạt: Nguyễn Tấn L 24 tháng tù. Thời gian thụ hình được T từ ngày bị bắt 3/7.2017.

Áp dụng : điều 41,42 BLHS, điều 76 BLTTHS; Tuyên trả lại cho bị cáo 01 đồng hồ đeo tay theo biên bản giao nhận ngày 9/8/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng còn lại theo biên bản giao nhận ngày 9/8/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA